



Thứ tư, ngày 2 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Tiếp tục dò đáy

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 3/5/2018		•	
Tuần 30/4-4/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch buổi chiều tiếp tục củng cố xu hướng downtrend trung hạn của chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm bao gồm PLX (+2.02 điểm), MSN (+0.67 điểm), HPG (0.33 điểm), TCH (+0.24 điểm), FRT (+0.11 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-5.42 điểm), BID (-3.10 điểm), CTG (-2.77 điểm), VCB (-2.45 điểm), BVH (-1.23 điểm).
- Dòng tiền tiếp tục rút mạnh khỏi các nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản và các cổ phiếu trụ.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay 4,521.8 đạt tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 28.77 điểm. Thị trường có 98 mã tăng và 185 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 21.18 điểm, đóng cửa tại 1,029.08 điểm. Với diễn biến tương tự, HNX-Index giảm 1.67 điểm, đạt mức 120.97 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán 358.4 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (-367 tỷ), VJC (-110 tỷ) và VRE (-108 tỷ). Trái lại, họ mua ròng 6.06 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sau khi tăng nhẹ ngay đầu giờ giao dịch, chỉ số đã quay đầu giảm điểm do áp lực bán mạnh. Đặc biệt, GAS và VIC đều giảm sâu càng làm tâm lý thị trường tiêu cực. Không lâu sau đó, nhóm Ngân hàng (BID và CTG) giảm sàn, đã kích động hiệu ứng bán tháo trên thị trường, khiến nhóm Chứng khoán, Bất động sản đều bị bán mạnh theo. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index giảm 2.02%. Các phiên giảm mạnh này đã thổi bay đà tăng từ đầu năm của VN-Index, khiến chỉ số chỉ tăng nhẹ 3% so với mức đỉnh là 20.7%. Khi thị trường vẫn đang rất xấu, nhà đầu tư nên tránh giải ngân thêm, hạn chế việc bắt đáy.

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index_Tiếp tục dò đáy

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1029.08

Giá trị: 4441.53 tỷ **-21.18 (-2.02%)**

Khối ngoại (ròng): -385.46 tỷ

HNX-INDEX 120.97

Giá trị: 642.02 tỷ **-1.67 (-1.36%)**

Khối ngoại (ròng): 6.06 tỷ

UPCOM-INDEX 55.92

Giá trị: 161.1 tỷ **-0.64 (-1.13%)**

Khối ngoại (ròng): -27.64 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.4	0.19%
Giá vàng	1,310	0.50%
Tỷ giá USD/VND	22,755	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	27,278	-1.08%
Tỷ giá JPY/VND	20,711	-0.05%
LS liên NH 1 tháng	2.1%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FRT	90.03	VIC	367.20
HPG	42.74	VJC	110.23
MSN	26.95	VRE	107.99
VNM	24.26	BID	13.66
SSI	20.87	KDH	10.93

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday

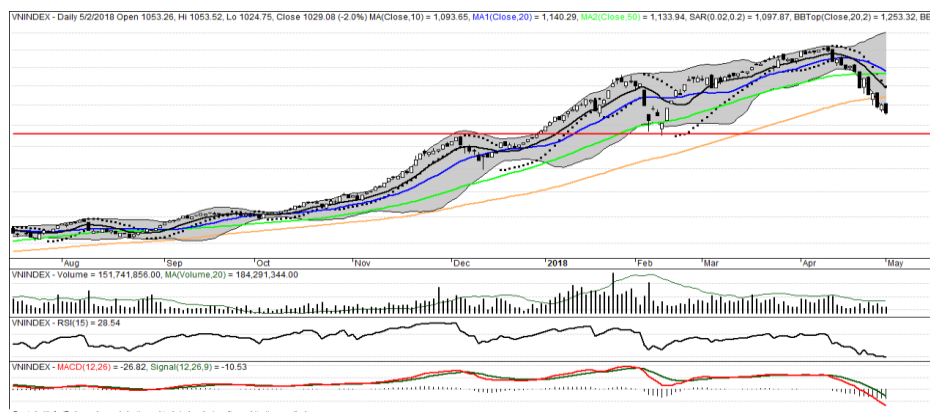
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VCB	7.5	58.2	57	75	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	6.3	58.2	56	75	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
BVH	1.1	87.0	85	103	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
MSN	3.7	93.4	87	107	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
BID	2.9	33.6	32	47	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
CTG	6.7	27.3	27	38	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HBC	1.4	41.0	37	51	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	5.0	42.0	37	52	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
SSI	5.9	34.8	35	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
HVN	0.9	37.2	34	46	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

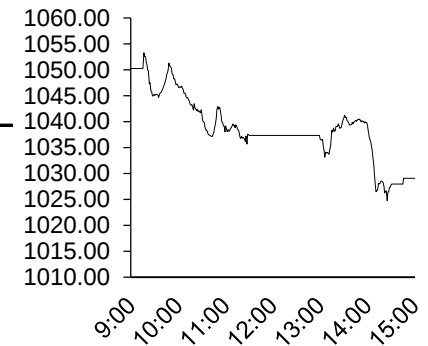
Phân tích kỹ thuật

VN-Index _ Tiếp tục dò đáy

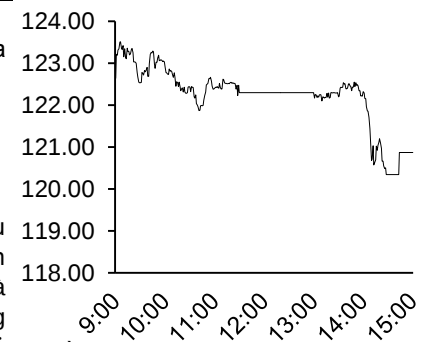
Nhận định: Các Bluechips tiếp tục giảm mạnh nhưng thanh khoản vẫn rất yếu là tín hiệu xấu. Như đã được đề cập trong báo cáo điều chỉnh trước, diễn biến hiện tại rơi vào kịch bản xấu. Các cổ phiếu giảm mạnh nhưng thanh khoản cũng tiếp tục giảm theo do nhà đầu tư cá nhân đã dùng tiền mặt hạ giá trung bình mua nhưng không thành công, dòng tiền lớn chưa vào bắt đáy làm tâm lý thị trường xấu đi. Với trạng thái như hiện tại, khả năng các cổ phiếu trụ tiếp tục giảm có xác suất cao và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại các cổ phiếu trụ như VCB (55), CTG (25), BID (30), VPB (48), BVH (70), GAS (95) sẽ là ngưỡng giá bị bán mạnh nhất trong giai đoạn tới do nhà đầu tư sẽ bắt đầu cắt lỗ rất mạnh khi giá cổ phiếu chạm ngưỡng kháng cự dài hạn. Kịch bản xấu hơn xảy ra khi các nhà đầu tư còn lại không bán được tại các ngưỡng này (thanh khoản thấp) sẽ tiếp tục kéo chỉ số VN-Index về sâu hơn 960 điểm, có thể là 900 điểm do nhiều khả năng VIC sẽ là cổ phiếu điều chỉnh cuối cùng trong chu kỳ khi Vinhomes được niêm yết trên sàn tác động mạnh vào chỉ số VN-Index. Kịch bản tốt hơn xảy ra khi thanh khoản cao tại các ngưỡng này, dù giá cổ phiếu bắt tăng lại hay tiếp tục giảm sâu khoảng 5-10% tiếp theo tính từ ngưỡng kháng cự cứng đều là tín hiệu tốt để nhà đầu tư cá nhân xoay được tiền mặt và hồi phục tâm lý cho xu hướng mới khi quá trình điều chỉnh kết thúc.



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1805	1008.1	-2.2%	-5.5%
VN30F1806	1011.0	-2.1%	-15.7%
VN30F1809	1029.1	-2.3%	86.6%
VN30F1812	1058.8	-1.2%	45.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	93	1.7	1.4
HPG	54	1.1	1.1
PLX	66	7.0	1.0
SBT	18	1.7	0.2
GMD	27	1.5	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	180	-4.0	-3.4
NVL	58	-5.4	-2.0
STB	13	-4.0	-1.8
CTG	27	-7.0	-1.6
GAS	104	-7.0	-1.5

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	11.65	0.4%	10.9	14.0
Trung bình					0.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.30	112.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	54.40	113.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	71.00	69.5%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.80	2.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	36.80	0.1%	30.0	50.0
Trung bình					59.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.3	73.9%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.6	6.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	42.0	1.2%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	23.3	-7.5%	23.2	32.5
Trung bình					18.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	101.5	-0.5%	0.6	1,444	1.2	7,901	12.8	5.4	49.0%	45.3%	
PNJ	Bán lẻ	171.0	0.0%	0.8	814	2.0	7,307	23.4	5.8	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	87.0	-5.4%	1.5	2,608	1.1	2,371	36.7	4.2	25.4%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	-1.5%	0.8	328	0.2	2,363	13.8	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	125.0	-0.8%	1.2	14,525	28.3	2,337	53.5	9.7	10.4%	16.1%	
VRE	Bất động sản	46.3	0.0%	1.1	3,878	10.8	791	58.5	3.4	32.9%	5.7%	
NVL	Bất động sản	58.2	-5.4%	0.8	2,192	6.3	2,534	23.0	3.8	11.2%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.8	-0.3%	1.0	489	1.1	4,605	7.8	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	30.6	-7.0%	1.2	408	3.1	3,040	10.1	2.3	42.4%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	34.8	-3.3%	1.3	766	5.9	2,602	13.4	2.0	55.0%	14.2%	
VCI	Chứng khoán	91.0	-2.2%	1.0	481	0.2	5,790	15.7	3.6	39.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	71.0	-0.7%	1.2	405	1.6	6,048	11.7	3.3	58.3%	21.4%	
FPT	Công nghệ	57.0	0.0%	0.9	1,340	3.5	5,709	10.0	2.6	48.8%	28.0%	
FOX	Công nghệ	52.5	-4.4%	0.2	523	0.0	3,453	15.2	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	103.7	-7.0%	1.5	8,743	1.3	5,149	20.1	4.5	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	66.0	7.0%	1.5	3,369	2.4	3,013	21.9	3.7	12.1%	17.1%	
PVS	Dầu khí	16.4	-9.9%	1.7	323	4.4	1,792	9.2	0.7	17.6%	7.6%	
BSR	Dầu khí	18.3	-9.0%	0.1	2,500	1.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	56.8%	14.0%
DHG	Dược	99.0	-1.0%	0.5	570	1.0	4,344	22.8	4.6	47.0%	19.5%	
DPM	Hóa chất	18.6	-2.6%	0.8	321	0.8	1,426	13.0	0.9	22.3%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.9	-1.3%	0.5	276	0.1	1,024	11.6	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	58.2	-3.0%	1.5	9,224	7.5	2,888	20.2	3.7	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	33.6	-6.9%	1.3	5,060	2.9	2,030	16.5	2.5	2.7%	15.3%	
CTG	Ngân hàng	27.3	-7.0%	1.5	4,470	6.7	2,103	13.0	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	51.3	-4.1%	1.0	3,384	6.8	4,564	11.2	2.6	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.3	-2.0%	1.1	2,343	6.4	2,301	12.7	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	42.0	-0.9%	1.0	2,007	5.0	1,953	21.5	2.8	29.9%	14.1%	
BMP	Nhựa	53.5	0.4%	1.1	193	0.7	5,511	9.7	1.8	71.2%	19.6%	
NTP	Nhựa	56.6	-0.7%	0.4	223	0.0	4,922	11.5	2.4	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	26.8	-0.4%	1.4	849	0.0	286	93.7	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	54.4	1.1%	0.9	3,635	10.1	5,565	9.8	2.4	39.8%	29.8%	
HSG	Thép	15.6	-6.9%	1.0	240	3.1	2,563	6.1	1.1	26.2%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	184.5	-0.3%	0.6	11,796	5.0	6,356	29.0	11.5	59.6%	40.5%	
SAB	Tiêu dùng	213.1	0.0%	0.8	6,020	0.5	7,227	29.5	10.2	9.7%	38.3%	
MSN	Tiêu dùng	93.4	1.7%	1.0	4,310	3.7	3,448	27.1	6.6	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	18.4	1.7%	0.9	452	6.4	1,115	16.5	1.5	7.4%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.0	-1.7%	0.7	8,440	0.1	1,883	46.7	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	179.6	-4.0%	0.9	3,571	7.7	11,356	15.8	7.7	25.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.2	-1.1%	1.7	2,047	0.9	1,727	21.5	3.0	8.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.9	1.5%	0.8	342	0.5	1,922	14.0	1.2	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	19.3	-3.5%	1.0	239	0.2	1,670	11.6	1.5	33.8%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	120.0	9.1%	0.9	846	0.8	6,408	18.7	8.0	1.3%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	23.3	-0.4%	1.0	460	1.7	1,354	17.2	1.6	34.5%	11.8%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.9	-2.3%	0.7	217	0.1	1,207	10.7	1.0	6.3%	9.4%	
CTD	Xây dựng	132.1	-2.1%	0.3	456	0.4	20,255	6.5	1.3	42.0%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.6	-3.8%	1.7	342	0.9	2,887	6.1	1.2	9.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	31.3	-0.6%	0.6	340	0.4	6,032	5.2	1.6	66.7%	35.9%	
POW	Điện	13.5	-0.7%	0.6	1,393	0.7	494	27.3	1.2	65.3%	4.5%	
NT2	Điện	31.1	-1.4%	0.6	394	0.4	2,646	11.7	1.7	22.2%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLX	66.00	6.97	2.02	837.65K
MSN	93.40	1.74	0.67	896.40K
HPG	54.40	1.12	0.33	4.20M
TCH	28.65	6.90	0.24	1.56M
FRT	168.00	4.67	0.11	657.34K

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	103.70	-7.00	-5.40	284.18K
BID	33.60	-6.93	-3.10	1.87M
CTG	27.25	-7.00	-2.77	5.40M
VCB	58.20	-3.00	-2.35	2.86M
BVH	87.00	-5.43	-1.26	271.87K

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLX	66.00	6.97	2.02	2.52MLN
TCH	28.65	6.90	0.24	34710.00
ACC	21.80	6.86	0.01	289270.00
CLL	30.00	6.76	0.02	1.39MLN
C47	12.70	6.72	0.00	857740.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAH	14.00	-7.49	-0.01	7530
RDP	13.95	-7.00	-0.01	20
CTG	27.25	-7.00	-2.77	889660
GAS	103.70	-7.00	-5.42	953420
HAS	8.38	-6.99	0.00	1560

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	120.00	9.09	0.22	4.92MLN
DNP	19.30	6.63	0.03	12.01MLN
SGC	96.00	9.84	0.03	1.13MLN
HGM	42.00	9.95	0.02	149220
NET	27.00	7.57	0.02	1.60MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	10.90	-4.39	-0.56	6.56MLN
PVS	16.40	-9.89	-0.44	6300
ACB	42.00	-0.94	-0.34	438560
CEO	15.10	-9.58	-0.16	1915
HUT	7.20	-7.69	-0.11	2.17MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

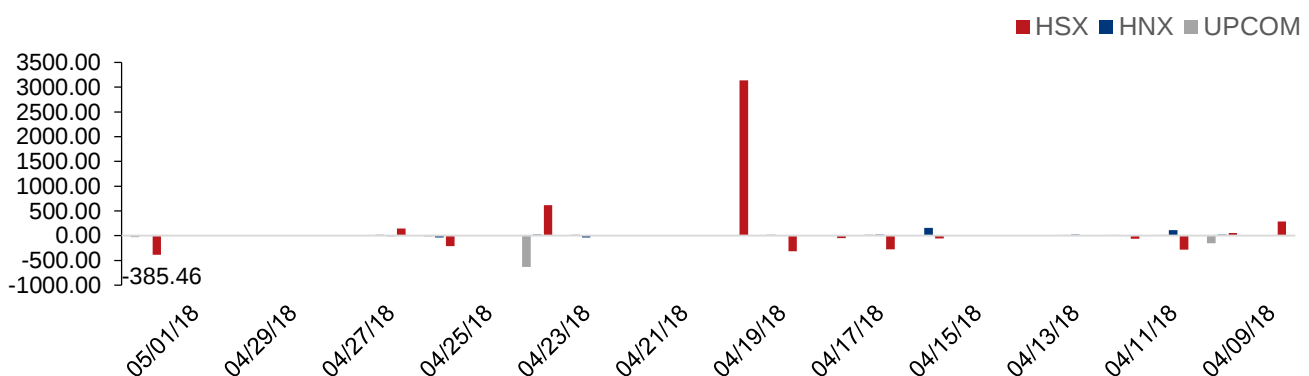
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.00	351.21K
PXA	0.90	12.50	0.00	356.30K
HGM	42.00	9.95	0.02	3.50K
TTC	16.60	9.93	0.01	110
KTS	22.20	9.90	0.01	1.20K

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.80	-11.11	0.00	62500
VNR	22.50	-10.00	-0.04	31100
NST	14.40	-10.00	-0.01	10100
MAS	64.80	-10.00	-0.02	100
ADC	16.20	-10.00	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.1	293	44.7	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.1	2,646	11.7	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.9	920	16.1	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.2	206	165.4	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	42.0	1,953	21.5	2.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.9	5,102	6.6	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	22.5	930	24.2	1.9	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	19.3	1,670	11.6	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	54.4	5,565	9.8	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	30.6	3,040	10.1	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.0	2,973	4.4	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.9	5,535	6.8	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	57.0	5,709	10.0	2.6	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.2	2,888	20.2	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.4	1,792	9.2	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.3	2,301	12.7	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	132.1	20,255	6.5	1.3	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	160	30.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	126.0	18,697	6.7	2.2	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	171.0	7,307	23.4	5.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

